

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN H  
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2022/HS-ST

Ngày 12 tháng 5 năm 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H - TỈNH BẠC LIÊU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Liêu Tài Ngoánh

Ông Võ Tấn Phước

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phan Văn Dư - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ngọc Ánh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2022/TLST-HS ngày 20 tháng 4 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2022/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn T** (tên gọi khác: B), sinh năm 1970 tại Cần T; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số A, Hẻm C, đường M, phường X, quận N, thành phố Cần T. Nơi cư trú: Không có nơi cư trú nhất định; Nghề nghiệp: Không; Dân tộc: Kinh; Trình độ học vấn: 06/12; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1942 (đã chết) và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1943 (đã chết); Vợ tên Nguyễn Thị Th (đã ly hôn); con có 01 người sinh năm 2009;

Tiền án: 05 lần, ngày 28/9/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, đã chấp hành xong hình phạt tù; Ngày 28/12/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, đã chấp hành xong hình phạt tù; Ngày 16/10/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 07 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, đã chấp hành xong hình phạt tù; Ngày 16/4/2019, bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Cà Mau xử phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/11/2020; Ngày 11/5/2021 bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, các bản án chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Ngày 15/3/2021, Công an thành phố B, tỉnh Bạc Liêu xử phạt vi phạm hành chính 1.000.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Nhân thân: Ngày 04/12/1989, bị Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang xử phạt 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Gây rối trật tự công cộng”; Ngày 25/3/1996, bị Tòa án nhân dân tối cao tại thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản của công dân”; Ngày 17/4/2002, bị Tòa án nhân dân tỉnh Cần T xử phạt 06 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”; Ngày 29/9/2015, Công an quận N, thành phố Cần T, xử phạt vi phạm hành chính 2.500.000 đồng về hành vi “Tàng trữ dao trong người nhằm mục đích gây thương tích cho người khác”; Ngày 06/8/2018, Công an thành phố B, tỉnh Bạc Liêu xử phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; Ngày 10/8/2016, Công an thành phố B, tỉnh Bạc Liêu xử phạt vi phạm hành chính 2.250.000 đồng về hành vi “Đánh bạc bằng máy, trò chơi điện tử trái phép và sử dụng trái phép chất ma túy”.

Bị bắt tạm giữ ngày 13/01/2022, đến ngày 18/01/2022 bị khởi tố bị can và tạm giam cho đến nay. (có mặt).

- *Bị hại*: Anh **Đặng Thái S**, sinh 1982. Địa chỉ: Ấp X, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).

### NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 23 giờ ngày 12/01/2022, Nguyễn Văn T thuê 01 người xe ôm (chưa rõ nhân thân) đi từ cầu D xuống thị trấn H rồi tiếp tục kêu xe ôm chở về hướng xã V. Đến khoảng 01 giờ ngày 13/01/2022, khi đi đến đoạn đường thuộc ấp V1, xã V2, huyện H, tỉnh Bạc Liêu, T phát hiện 01 (một) xe máy nhãn hiệu Wave, biển kiểm soát 94K1-969.61 của anh Đặng Thái S dựng phía sau một căn chòi không có người trông coi, nên nảy sinh ý định lấy trộm. T kêu người xe ôm dừng lại, trả tiền xe, đợi người xe ôm đi khuất rồi lén lút ra phía sau chòi dẫn xe máy ra trước lộ nhựa H – V dùng chìa khóa xe đã chuẩn bị sẵn mở khóa xe chạy đi nhưng bị lực lượng công an tuần tra phát hiện bắt quả tang (*Bút lục 06-07, 131-134*).

Tại kết luận định giá tài sản số 08/KL-HĐĐGTS ngày 17/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự xác định: 01 (*một*) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE; số máy: HC08B0131718, số khung: 0807ZY131719, màu sơn xanh, gắn biển kiểm soát 94K1-969.61, tính đến ngày 13/01/2022, có giá trị thành tiền còn lại là 5.400.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 20/CT-VKSHB ngày 19/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

\* Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn T, đề nghị Hội đồng xét xử:

- + Tuyên bố Nguyễn Văn T phạm tội Trộm cắp tài sản.
- + Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 2 năm đến 2 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.
- + Về trách nhiệm dân sự: Tài sản trộm cắp đã được thu hồi và trả cho bị hại, bị hại không có yêu cầu gì khác nên không đặt ra xem xét, giải quyết phần trách nhiệm hình sự.
- + Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy
  - 01 cây dao, loại dao thái, cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại trên lưỡi dao có ghi chữ “KIWI BRAND MADE IN THAILAN”
  - 01 cái nón bảo hiểm màu tím đen, có ghi chữ “nón sơn” đã qua sử dụng.
  - 01 cái nón tai bèo màu xám đen, bên trong nón có ghi chữ “LOUISVITON”
  - 01 chiếc chìa khóa xe mô tô, phần lưỡi khóa làm bằng kim loại, phần tay cầm làm bằng nhựa màu đen và có in hình logo hang xe máy Honda và chữ HONDA, phần đầu tay cầm của chìa khóa được kết xâu lại bằng vòng tròn kim loại chung với 01 chìa khóa kim loại có chữ R, 01 chìa khóa kim loại có chữ SOLIEN, 01 chìa khóa kim loại EPINA DENKI, 01 chìa khóa kim loại có chữ MINDY và 01 móc khóa màu bạc.
- + Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.
- Bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị hại đã được triệu tập xét xử hợp lệ nhưng vắng mặt, xét thấy quá trình điều tra bị hại đã có lời khai rõ ràng, không có yêu cầu về trách nhiệm dân sự nên sự vắng mặt của bị hại không cản trở cho việc xét xử, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị hại.

[3] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của chính các bị cáo trong giai đoạn điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại về thời

gian, địa điểm thực hiện tội phạm và đặc điểm tài sản bị chiếm đoạt; đồng thời phù hợp với kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện H, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra làm rõ tại phiên tòa. Từ những chứng cứ trên, đủ căn cứ chứng minh:

Vì động cơ tham lam, vụ lợi bất chính, khoảng 01 giờ 00 phút, ngày 13/01/2022, tại ấp V1, xã V2, huyện H, tỉnh Bạc Liêu bị cáo Nguyễn Văn T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là 01 chiếc xe mô tô của anh Đặng Thái S trị giá thành tiền là 5.400.000 đồng.

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Tại bản án số 38/2019/HS\_ST ngày 16/4/2019 bị cáo Nguyễn Văn T bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Cà Mau áp dụng điểm b, khoản 1 Điều 173; điểm s, khoản 1 Điều 51, điểm h, khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt 02 năm tù về tội trộm cắp tài sản, tính đến thời điểm thực hiện hành vi phạm tội lần này bị cáo chưa được xóa án tích. Bị cáo đã "tái phạm", chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên hành vi phạm tội lần này của bị cáo thuộc trường hợp "tái phạm nguy hiểm" được Bộ luật hình sự quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 53. Do đó, lần phạm tội này của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2, Điều 173 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện H là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Đồng thời, bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo đã nhiều lần bị Tòa án đưa ra xét xử về hành vi trộm cắp tài sản, nhưng bị cáo không thay đổi, chỉ sau khi ra tù trong khoảng thời gian ngắn bị cáo lại tiếp tục phạm tội nên cần xử lý nghiêm đối với bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo thành công dân có ích và cũng để răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét đến các tình tiết: Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có anh ruột là liệt sỹ. Do đó, khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại được tài sản và không có yêu cầu gì khác, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét trách nhiệm dân sự đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: *Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.* Tịch thu, tiêu hủy:

01 cây dao, loại dao thái, cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại trên lưỡi dao có ghi chữ "KIWI BRAND MADE IN THAILAN"

01 cái nón bảo hiểm màu tím đen, có ghi chữ "nón sơn" đã qua sử dụng.

01 cái nón tai bèo màu xám đen, bên trong nón có ghi chữ “LOUISVITION”

01 chiếc chìa khóa xe mô tô, phần lưỡi khóa làm bằng kim loại, phần tay cầm làm bằng nhựa màu đen và có in hình logo hang xe máy Honda và chữ HONDA, phần đầu tay cầm của chìa khóa được kết xâu lại bằng vòng tròn kim loại chung với 01 chìa khóa kim loại có chữ R, 01 chìa khóa kim loại có chữ SOLIEN, 01 chìa khóa kim loại EPINA DENKI, 01 chìa khóa kim loại có chữ MINDY và 01 móc khóa màu bạc.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm g, khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T (Beo) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T (B) 02 (hai) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 13/01/2022.

3. Về xử lý vật chứng:

*Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu, tiêu hủy:*

01 cây dao, loại dao thái, cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại trên lưỡi dao có ghi chữ “KIWI BRAND MADE IN THAILAN”

01 cái nón bảo hiểm màu tím đen, có ghi chữ “nón sơn” đã qua sử dụng.

01 cái nón tai bèo màu xám đen, bên trong nón có ghi chữ “LOUISVITION”

01 chiếc chìa khóa xe mô tô, phần lưỡi khóa làm bằng kim loại, phần tay cầm làm bằng nhựa màu đen và có in hình logo hang xe máy Honda và chữ HONDA, phần đầu tay cầm của chìa khóa được kết xâu lại bằng vòng tròn kim loại chung với 01 chìa khóa kim loại có chữ R, 01 chìa khóa kim loại có chữ SOLIEN, 01 chìa khóa kim loại EPINA DENKI, 01 chìa khóa kim loại có chữ MINDY và 01 móc khóa màu bạc.

Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bạc Liêu đang quản lý, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/5/2022.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T (Beo) phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Án xử công khai, bị cáo (có mặt tại phiên tòa) có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại (vắng mặt tại phiên tòa) có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện H;
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu;
- Nhà tạm giữ Công an huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thanh Tâm**